

Số: **510** /TB-HĐQT

Tp.HCM, ngày 01 tháng 4 năm 2016

THÔNG BÁO

Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 như sau:

- **Thời gian khai mạc: 8h30' Thứ sáu, ngày 22 tháng 4 năm 2016.**
- **Địa điểm: Emi Palace – Số 6 Lê Quý Đôn, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức.**
- **Nội dung Đại hội:**
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban Kiểm soát
 - Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2015;
 - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- **Tham dự Đại hội:**
 - Tất cả cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức tính đến hết ngày 24/03/2015.Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự đại hội xin vui lòng mang theo các giấy tờ:
 - Thông báo mời họp.
 - Giấy đăng ký dự họp.
 - Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền).
 - Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.
- **Tài liệu phục vụ Đại hội:**

Quý cổ đông vui lòng tải tài liệu đại hội tại mục Quan hệ cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty www.capnuocthuduc.vn.

Ý kiến đóng góp vui lòng gửi về Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức – Số 8 Khổng Tử, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức trước ngày 15/4/2016.

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận :

- Như trên;
- SGDCK; UBCKNN;
- CT.HĐTV; TGD;
- HĐQT; BKS Cty;
- BGD Cty;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Hoài Nam

TÀI LIỆU
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

Tp.HCM, tháng 4 năm 2016



MỤC LỤC

Nội dung chương trình	3
Quy chế tổ chức Đại hội.	4
PHẦN I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS NĂM 2015	10
A. Báo cáo của Hội đồng quản trị	10
I. Hoạt động của Hội đồng quản trị.	10
1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị	10
2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	10
3 Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ	11
II. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, Thư ký	12
III. Hoạt động giám sát đối với Ban Giám đốc.	12
IV. Các nội dung khác liên quan đến HĐQT, BKS, BDH.....	12
VI. Định hướng hoạt động năm 2016.....	13
B. Báo cáo của Ban Kiểm soát	14
I. Hoạt động của Ban Kiểm soát.....	14
1. Cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát	14
2. Hoạt động của Ban Kiểm soát	14
II. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS	15
III. Các cuộc họp của BKS	15
IV. Kết quả giám sát hoạt động của Công ty.....	15
1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015	15
2. Báo cáo tài chính 2015	16
3. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị.....	16
4. Công tác điều hành SXKD của Ban Giám đốc	17
VI. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và HĐQT, Ban Giám đốc	17
VII. Kế hoạch hoạt động của ban Kiểm soát năm 2016.....	17
PHẦN II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2015	19
I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	19
1. Kết quả thực hiện.....	19
2. Đánh giá kết quả thực hiện	19
3. Những tiến bộ đã đạt được	24

II. Kết quả hoạt động tài chính	25
1. Kết quả thực hiện	25
2. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2015.....	25
3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	26
4. Ý kiến của đơn vị kiểm toán về BCTC năm 2015	26
PHẦN III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2015	28
I. Mục tiêu nhiệm vụ	28
II. Các chỉ tiêu về SXKD và tài chính chủ yếu	28
III. Biện pháp thực hiện.....	29
PHẦN IV. TỜ TRÌNH CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	33
1. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2015	33
2. Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2015; Kế hoạch thù lao năm 2016.....	33
3. Kế hoạch SXKD và Tài chính năm 2016.....	34
4. Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chi trả cổ tức năm 2015; xác định tỷ lệ cổ tức và thời điểm tạm ứng dựa trên lợi nhuận chưa phân phối 2016; và quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán.....	34
5. Thông qua việc ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch, Hợp đồng thuê tài sản mạng cấp 3 với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên	34
6. Sửa đổi điều lệ.....	35

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
(Tổ chức vào ngày 22 tháng 4 năm 2016)

Stt	Nội dung	Thời gian
I KHAI MẠC		
1	- Khai mạc, giới thiệu Đại biểu.	08:30 – 8:35
2	- Báo cáo kiểm tra điều kiện cổ đông tham dự	08:35 – 8:40
3	- Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, ban Kiểm phiếu; Ban Thư ký	08:40 – 8:45
4	- Giới thiệu Quy chế tổ chức đại hội	08:45 – 8:50
II NỘI DUNG CHÍNH (Biểu quyết từng nội dung)		
5	- Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2015; và định hướng hoạt động năm 2016.	08:50 – 9:00
6	- Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2015; và định hướng hoạt động năm 2016.	09:00 – 9:10
7	Báo cáo các nội dung tài chính:	
	- Báo cáo tài chính 2015 đã được kiểm toán	09:10 – 9:15
	- Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2015, và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2016.	09:15 – 9:20
	- Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2015	09:20 – 9:25
8	- Thông qua kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính 2016	09:25 – 9:30
9	- Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian thanh toán cổ tức 2015; Xác định tỷ lệ cổ tức và thời điểm tạm ứng dựa trên lợi nhuận năm 2016 và lợi nhuận chưa phân phối của các năm trước; lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016	09:30 – 9:35
10	- Thông qua việc ký hợp ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch; Hợp đồng thuê tài sản (mạng cấp 3) với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên.	09:35 – 9:40
11	- Sửa đổi, bổ sung điều lệ	09:40 – 9:50
GIẢI LAO (20 phút)		9:50 – 10:10
12	Đại diện cổ đông lớn phát biểu	10:10 – 10:30
13	Đọc toàn văn dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016 và thông qua Nghị quyết Đại hội.	10:30 – 10:40
III BẾ MẠC ĐẠI HỘI		10:40
14	Tuyên bố bế mạc Đại hội	

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức;

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 như sau:

Chương I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Quyền của các cổ đông khi tham dự đại hội

1. Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người đại diện tham dự đại hội và được phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề được ghi trong nội dung chương trình của đại hội.
2. Được Ban tổ chức đại hội gửi giấy mời họp kèm theo Quy chế đại hội, Chương trình đại hội để nghiên cứu và góp ý trước bằng văn bản cho Ban tổ chức để tổng hợp, hoặc để thảo luận trực tiếp tại Đại hội.
3. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi đến tham dự cuộc họp phải mang theo Thông báo triệu tập (thay thư mời) kèm Phiếu đăng ký tham dự, Giấy uỷ quyền (nếu được uỷ quyền) nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi thứ tự cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết). Giá trị biểu quyết của phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại đại hội.
4. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.
5. Cổ đông đến dự đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết những nội dung đã được đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

Điều 3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự đại hội

1. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ toạ đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
3. Mang theo Phiếu đăng ký tham dự đại hội (bản chính) giấy mời họp kèm theo giấy uỷ quyền (trong trường hợp được uỷ quyền) và giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân), trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông trước thời điểm khai mạc đại hội.
4. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của ban Kiểm tra tư cách cổ đông và ban Kiểm phiếu

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử, có trách nhiệm:
 - Lập danh sách cổ đông tham dự và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.
 - Thu và kiểm tra các giấy mời họp; Phiếu đăng ký tham dự; Giấy uỷ quyền tham dự đại hội.
 - Phát phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.
 - Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và đọc trước đại hội.
2. Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên do Ban tổ chức giới thiệu để đại hội thông qua. Những người tham gia ban Kiểm phiếu không đồng thời là Thư ký đại hội. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm ghi lại toàn bộ số phiếu biểu quyết cho từng nội dung theo chương trình; Lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội, sau đó nộp biên bản cho Chủ toạ đại hội.
3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông và ban Kiểm phiếu có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, can trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Ban Thư ký đại hội

1. Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký đại hội phải được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tịch đoàn gồm có Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT.
3. Chủ toạ đại hội: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (Chủ toạ).
4. Chủ toạ đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.
 - b) Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội.
 - c) Có quyền trì hoãn đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của đại hội.
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- d) Quyết định của Chủ tịch đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
5. Ban Thư ký có nhiệm vụ thực hiện công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch.

Chương II

TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội (theo quy định tại Điều 141 Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014).

Điều 7. Trình tự tiến hành Đại hội

Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau đây:

- Giới thiệu Đoàn chủ tịch, thông qua danh sách Ban thư ký và ban Kiểm phiếu.
- Giới thiệu Quy chế tổ chức đại hội.
- Thông qua Báo cáo của HĐQT; Ban Kiểm soát.
- Thông qua Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2015.
- Thông qua mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2015 và mức thù lao năm 2016.
- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016.
- Thông qua việc giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch.
- Thông qua việc giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng thuê tài sản mạng lưới cấp nước với Tổng công ty cấp nước Sài Gòn.
- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT xác định tỷ lệ cổ tức và thời điểm tạm ứng dựa trên lợi nhuận năm 2016 và lợi nhuận chưa phân phối của các năm trước
- Thông qua sửa đổi điều lệ.
- Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc Đại hội.

Điều 8. Hình thức biểu quyết, bỏ phiếu các nội dung trong chương trình Đại hội.

1. Hình thức biểu quyết:

- a) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

b) Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết:

- Biểu quyết thông qua các báo cáo, Nghị quyết của Đại hội cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch đại hội và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức đại hội phát hành.
- Phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo, nghị quyết của Đại hội cổ đông là phiếu in sẵn, theo mẫu của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.
- Kết quả biểu quyết tán thành, không tán thành là tổng số cổ phần sở hữu tổng cộng từ các phiếu biểu quyết tương ứng.

2. Quy định về phiếu biểu quyết, phiếu bầu:

- Quy định về phiếu hợp lệ: Phiếu do Ban tổ chức phát hành theo mẫu quy định.
- Quy định về phiếu không hợp lệ: Các phiếu biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là không hợp lệ:
 - Phiếu không theo mẫu quy định của công ty, không có dấu của công ty;
 - Phiếu điền hoặc viết, vẽ ngoài ô theo quy định;
 - Phiếu rách rời không còn nguyên vẹn hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho kiểm soát và kiểm phiếu;
 - Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

Điều 9. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 9, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
 - a) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
 - c) Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.
2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp)

hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Điều 10. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty (nếu có).

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

CHƯƠNG III.

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 11. Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành

1. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Quy chế này gồm IV chương và 12 điều, đã được Hội đồng quản trị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ban hành, và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

(Đã ký)

Nguyễn Hoài Nam

A. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên hiện tham gia vào Hội đồng quản trị công ty gồm:

- Ông Nguyễn Hoài Nam – Chủ tịch HĐQT
- Ông Huỳnh Tuấn Anh – Thành viên kiêm Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Dụ - Thành viên.
- Ông Lâm Tứ Duy – Thành viên.
- Ông Lục Chánh Trường – Thành viên.
- Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình – Thành viên.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 phiên họp và ban hành 09 Nghị quyết/Quyết định để chỉ đạo kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung thông qua
1	004/NQ-HĐQT	27/02/2015	- Thời gian tổ chức ĐHCĐTN 2015.
2	006/NQ-HĐQT	23/3/2015	- Cử thành viên phụ trách chính sách Lương – Thưởng; Nhân sự. - Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT. - Thống nhất hạch toán 8,2 tỷ đồng từ việc nhận chi phí bồi thường di dời hệ thống cấp nước vào Lợi nhuận chưa phân phối (theo kết quả Kiểm toán Nhà nước kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty).
3	007/NQ-HĐQT	23/3/2015	- BCTC 2014 kiểm toán - Phương án phân phối lợi nhuận 2014 (trình ĐHCĐ). - Sử dụng lao động và Quỹ lương thực hiện năm 2014 - Thưởng tháng lương 13 năm 2014.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung thông qua
			<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch SXKD, Kế hoạch tài chính năm 2015. - Kế hoạch sử dụng lao động và quỹ lương năm 2015. - Chuyên Quỹ dự phòng tài chính hiện có về Quỹ đầu tư phát triển. - Công tác tổ chức ĐHĐCĐ.
4	012/NQ-HĐQT	16/4/2015	- Bổ nhiệm Phó giám đốc
5	016/NQ-HĐQT	30/6/2015	- Chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2015.
6	020/NQ-HĐQT	30/7/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Sơ kết 6 tháng đầu năm 2015 - Báo cáo tài chính quý II/2015 - Chủ trương vay vốn để đầu tư các dự án
7	025/NQ-HĐQT	29/9/2015	- Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng
8	029/NQ-HĐQT	09/11/2015	- Bổ nhiệm lại PGĐ Kinh doanh
9	031/NQ-HĐQT	01/12/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Sơ kết hoạt động 9 tháng - Kế hoạch SXKD 2016

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Các thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành đều tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, và đóng góp ý kiến các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động Công ty.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Chủ trương của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015	Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2015 (nội dung chi tiết được trình bày tại Phần II)
2	Thực hiện chi trả cổ tức năm 2014	<p>Ngày 25/5/2015, Công ty đã ban hành thông báo 1066/TB-CNTĐ về việc chi trả cổ tức năm 2014</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện: Từ ngày 29/5/2015. - Tỷ lệ chi trả: 12% (01 cổ phiếu nhận 1.200 đồng) - Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt.
3	Lựa chọn đơn vị kiểm toán	Đã chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC là đơn vị

Stt	Chủ trương của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
	cho năm tài chính 2015	kiểm toán BCTC năm 2015.
4	Giao Giám đốc công ty ký hợp đồng mua bán sỉ nước sạch và Hợp đồng thuê tài sản mạng cấp 3 với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn	Đã ký 06 hợp đồng mua bán sỉ nước sạch, tổng giá trị là: 361.280.891.496 đồng; và 02 hợp đồng thuê tài sản mạng cấp 3 với giá trị 7.299.221.698 đồng.

II. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS, THƯ KÝ CÔNG TY

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đồng/tháng)	Thực lãnh (đồng/năm)	Ghi chú
A	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			294.000.000	
1	Nguyễn Hoài Nam	CT.HĐQT	4.500.000	54.000.000	
2	Huỳnh Tuấn Anh	TV. Kiểm Giám đốc	4.000.000	48.000.000	
3	Nguyễn Văn Dụ	TV	4.000.000	48.000.000	
4	Lâm Tứ Duy	TV	4.000.000	34.000.000	Bổ nhiệm ngày 16/4/2015
5	Nguyễn Xuân Cầu	TV	4.000.000	14.000.000	Miễn nhiệm ngày 17/4/2015
6	Lục Chánh Trường	TV	4.000.000	48.000.000	
7	Nguyễn Ngọc Thái Bình	TV	4.000.000	48.000.000	
B	BAN KIỂM SOÁT			174.000.000	Chi tiết tại phần báo cáo của Ban Kiểm soát
C	THƯ KÝ		3.500.000	42.000.000	
TỔNG CỘNG				510.000.000	

III. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

Hàng tháng, Chủ tịch Hội đồng quản trị đều tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ với Ban Giám đốc và cán bộ chủ chốt của Công ty và một số cuộc họp quan trọng khác để bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, và đánh giá việc triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

IV. CÁC NỘI DUNG KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN HĐQT, BKS, BDH

Trong năm 2015, đã có những thay đổi trong việc miễn nhiệm, bổ nhiệm các chức vụ trong HĐQT; BKS và BDH như sau:

- Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm	NQ ĐHĐCĐ	Ghi chú
Nguyễn Xuân Cầu	TV.HĐQT	17/4/2015	012/NQ-HĐQT	Miễn nhiệm
Lâm Tứ Duy	TV.HĐQT	16/4/2015	029/NQ-HĐQT	Bổ nhiệm

▪ Ban Điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày giữ chức vụ	NQ HĐQT	Ghi chú
Nguyễn Công Minh	PGĐ	01/5/2015	012/NQ-HĐQT	Bổ nhiệm mới
Lâm Tứ Duy	PGĐ	09/7/2015	029/NQ-HĐQT	Bổ nhiệm lại
Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	Kế toán trưởng	29/9/2015	025/NQ-HĐQT	Bổ nhiệm lại

V. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Năm 2016, HĐQT đề ra các mục tiêu sau

- Phối hợp, hỗ trợ Ban điều hành phấn đấu hoàn thành kế hoạch 2016.
- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn.
- Phát triển mạng lưới cấp nước nhằm gia tăng số lượng khách hàng sử dụng nước.
- Nâng cao các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch.
- Tăng cường công tác chống thất thoát nước.
- Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng chiến lược phát triển của công ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ Ban điều hành nhằm đạt được hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh, cũng như đạt được độ an toàn và hiệu quả cao nhất cho đồng vốn đầu tư của quý cổ đông.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

(Đã ký)

Nguyễn Hoài Nam

B. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

1. Cơ cấu thành viên

Thành viên tham gia vào Ban kiểm soát công ty gồm:

- Hoàng Ngọc Lâm – Trưởng ban.
- Hoàng Thanh Bình – Thành viên.
- Trần Luyện Như An – Thành viên.
- Lê Văn Diễn – Thành viên.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát thực hiện các chức năng và nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh từng quý, báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính năm của công ty, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty; ...

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của đơn vị.

II. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đồng/tháng)	Thực lãnh (đồng/năm)	Ghi chú
1	Hoàng Ngọc Lâm	Trưởng ban	4.000.000	48.000.000	
2	Hoàng Thanh Bình	TV	3.500.000	42.000.000	
3	Trần Luyện Như An	TV	3.500.000	42.000.000	
4	Lê Văn Diễn	TV	3.500.000	42.000.000	
Tổng cộng			174.000.000		

III. CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2015, Ban kiểm soát đã tổ chức 3 phiên họp và đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

Stt	Biên bản họp	Ngày	Nội dung làm việc
1	01/BB-BKS	20/3/2015	- Báo cáo tài chính kiểm toán 2014. - Đóng góp ý kiến cho kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014. - Đóng góp ý kiến cho Kế hoạch tài chính năm 2015. - Đóng góp ý kiến cho kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2015.
2	02/BB-BKS	09/6/2015	- Đề xuất đơn vị kiểm toán BCTC 2015.
3	03/BB-BKS	29/7/2015	- Thẩm tra BCTC quý 2/2015. - Thảo luận công tác sơ kết 6 tháng đầu năm.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

Ban Kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Mặc dù gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn cũng như biến động của thị trường tài chính tiền tệ, lãi suất ngân hàng, và tỷ lệ lạm phát trong nước tăng cao đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với nỗ lực và quyết tâm của tập thể, Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã phấn đấu đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, một số chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
Nước cung cấp	1000m ³	54.150	57.800	106,74
Doanh thu tiền nước	tr.đồng	486.646	521.101	107,08
Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99,00	99,57	+ 0,57
Gắn mới đồng hồ nước	cái	11.000	23.796	217,96
Thay đồng hồ nước	cái	17.000	19.061	112,12
Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00
Tỷ lệ thất thoát nước	%	19,00	22,55	

2. Báo cáo tài chính năm 2015:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2015 do Ban Điều hành Công ty lập đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Kiểm toán AFC Việt Nam, Ban Kiểm soát đã thẩm định và thống nhất báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2015 phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của đơn vị và được trình bày đúng theo quy định về biểu mẫu báo cáo, thời gian báo cáo.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán được thực hiện theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, khoa học, dễ truy lục, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.
- Thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính kịp thời đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM theo quy định..

Một số chỉ tiêu tài chính đã thực hiện:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: tỷ đồng		
	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015	(+) / (-)
1. Tổng doanh thu	465,223	529,192	+63,969
2. Tổng chi phí	444,429	527,209	+82,78
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	30,909	32,722	+1,813
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	24,192	25,892	+1,7

3. Công tác quản lý của Hội Đồng Quản Trị:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý tại trụ sở Công ty, thông qua các kỳ họp, Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền quản lý công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch, các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tạo điều kiện cho Ban Giám đốc điều hành sản xuất kịp thời. Giữa các kỳ họp của Hội đồng quản trị, khi có một số công việc cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị công ty, HĐQT

đã tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần. Các phiên họp HĐQT đều có mời Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ.

Trong năm qua, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã thực hiện nghiêm chỉnh nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty, đảm bảo việc chỉ đạo và quản trị Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ và mục tiêu kinh doanh của Công ty.

4. Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nghị quyết của Hội đồng quản trị; chấp hành nghiêm chỉnh chính sách và quy định của Nhà nước trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc Công ty cũng đã có những điều chỉnh, thay đổi trong công tác tổ chức, cải tiến quy trình làm việc để hoàn thiện bộ máy sản xuất kinh doanh và quản lý công việc hiệu quả hơn.

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC.

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp hàng quý hoặc bất thường của HĐQT, Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách điều hành của Ban Giám đốc. Các nghị quyết do HĐQT ban hành đều được sự đồng thuận của Ban Kiểm soát.

Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Giám đốc được thực hiện chặt chẽ theo sát chủ trương được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Mọi chủ trương, chính sách do HĐQT, Ban Giám đốc ban hành đều được cung cấp cho Ban Kiểm soát để thực hiện công tác giám sát kiểm tra theo quy định.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Ban Kiểm soát Công ty thay mặt cho cổ đông để kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trên cơ sở giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong năm 2016, Ban Kiểm soát sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị.
- Xem xét, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch năm 2016 để có những kiến nghị (nếu cần) cho hoạt động của Công ty.
- Thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, năm, qua đó, phân tích đánh giá tình hình tài chính và quản lý vốn tại Công ty.
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.
Kính trình Đại hội xem xét thông qua.
Trân trọng kính chào.

TM.BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Lâm

PHẦN II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2015

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả thực hiện:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
A. KINH DOANH				
1. Nước cung cấp	1000m ³	54.150	57.800	106,74
2. Doanh thu tiền nước	tr.đồng	486.646	521.101	107,08
3. Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99,00	99,57	+ 0,57
4. Gắn mới đồng hồ nước	cái	11.000	23.796	217,96
5. Thay đồng hồ nước	cái	17.000	19.061	112,12
6. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00
7. Tỷ lệ thất thoát nước	%	19,00	22,55	
B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG				
1. Phát triển mạng lưới cấp nước vốn Tổng công ty				
- Số lượng dự án	dự án	6	5	
- Khối lượng đường ống	mét	57.944	55.967	96,59
- Kinh phí đầu tư	tr.đồng	92.438	90.253	97,64
1. Phát triển mạng lưới cấp nước vốn công ty				
- Số lượng dự án	dự án	44	44	
- Khối lượng đường ống	mét	76.612	93.748	122,37
- Kinh phí đầu tư	tr.đồng	94.500	103.136	104,85
2. Cải tạo mạng lưới cấp nước:				
- Số lượng dự án	dự án	3	3	
- Khối lượng đường ống	mét	11.200	9.400	83,93
- Kinh phí đầu tư	tr.đồng	19.000	15.000	78,95

1.2 Đánh giá kết quả thực hiện:

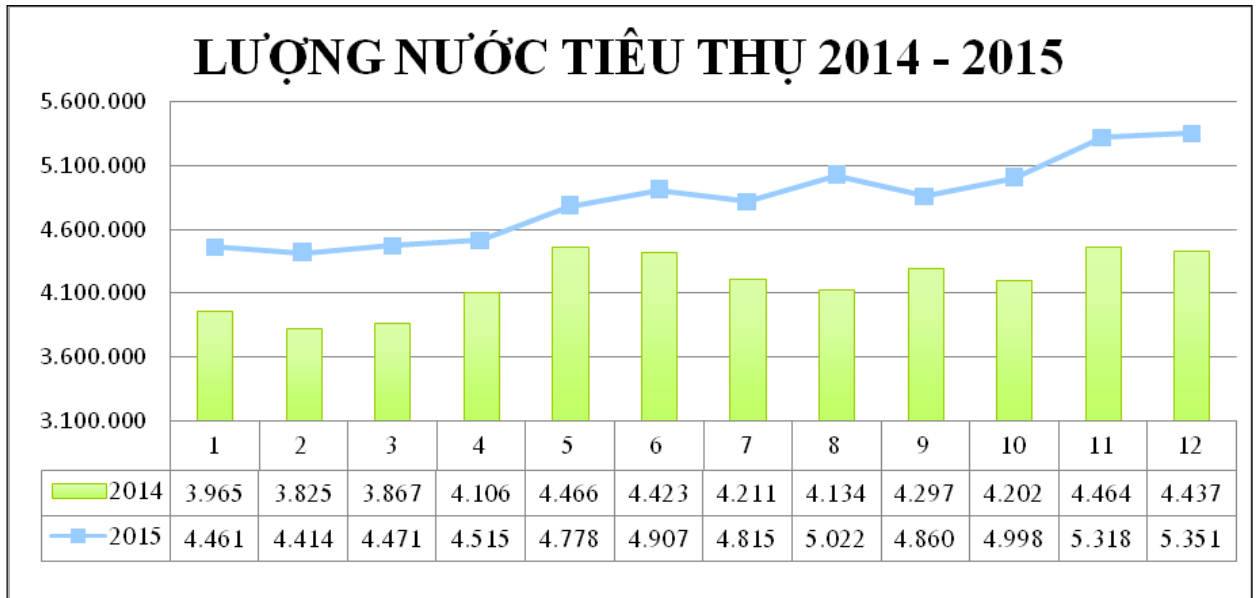
a. Sản lượng nước cung cấp:

Nhiệm vụ cung cấp nước an toàn, liên tục và đảm bảo chất lượng, phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn quản lý là nhiệm vụ chính hàng đầu của Công ty. Sản lượng nước cung cấp năm 2015 đạt 57.800.413 m³, bằng 106,74 % so với kế hoạch năm, tăng 7,33 triệu m³ bằng 114,56 % so với năm 2014.

Để đạt được kết quả như trên là do Công ty đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn. Sản lượng nước cung cấp trung bình năm 2014 là 4,2 triệu m³/tháng, đã tăng lên 4,8 triệu m³/tháng trong năm 2015, chứng tỏ việc đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước của Công ty đã mang lại hiệu quả lớn.

Ngoài ra, việc điều tiết áp lực cho các khu vực đã có mạng lưới cấp nước nhưng áp lực yếu đã làm tăng nhanh sản lượng nước, góp phần trong việc giúp Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

Bên cạnh việc cung cấp nước sạch qua mạng lưới cấp nước, Công ty cũng đã điều phối 19.682 chuyến xe bồn đến các hộ dân tại khu vực Quận 2; phường Linh Trung (khu Đại học Quốc Gia) quận Thủ Đức; phường Tân Phú, Long Phước, quận 9 với tổng số lượng nước cung cấp là 313.721 m³.



b. Về doanh thu tiền nước:

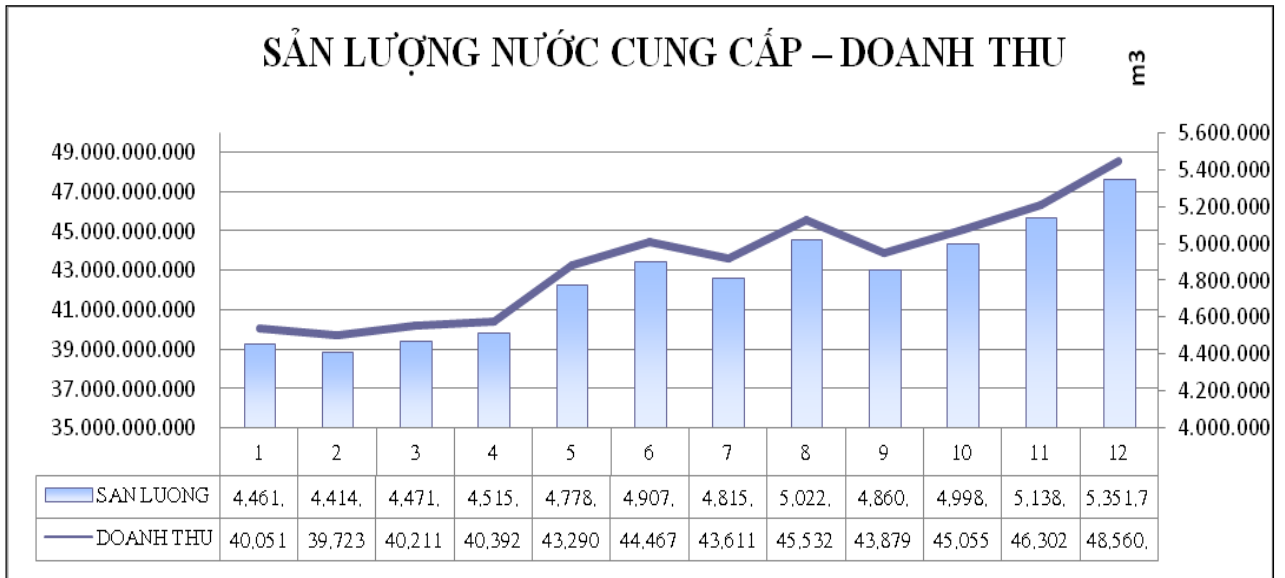
Năm 2015, doanh thu tiền nước 521.100.890.715 đồng đạt 107,08% so với kế hoạch năm; và tăng 67,68 tỷ đồng so với năm 2014.

Năm 2015, có 91.894 lượt hóa đơn tiêu thụ nước bằng 0 tăng 15.589 lượt so với năm 2014, Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác rà soát các địa chỉ có tiêu thụ bằng 0 nhiều kỳ, xác định đây là nhóm khách hàng có tiêu thụ thấp, hiệu quả đầu tư không cao, tốn chi phí quản lý, do đó trong năm, Công ty đã cắt tạm 525 đồng hồ nước và cắt huỷ 705 đồng hồ nước.

Công tác rà soát, kiểm tra lượng nước tiêu thụ, đối tượng sử dụng của khách hàng cũng được chú trọng thực hiện. Trong năm Công ty đã thực hiện 1.075 lượt điều chỉnh giá biểu, định mức, đúng với thực tế nên đã làm tăng giá bán bình quân của đơn vị từ 8.988 đồng/m³ năm 2014 lên 9.016 đồng/m³ năm 2015.

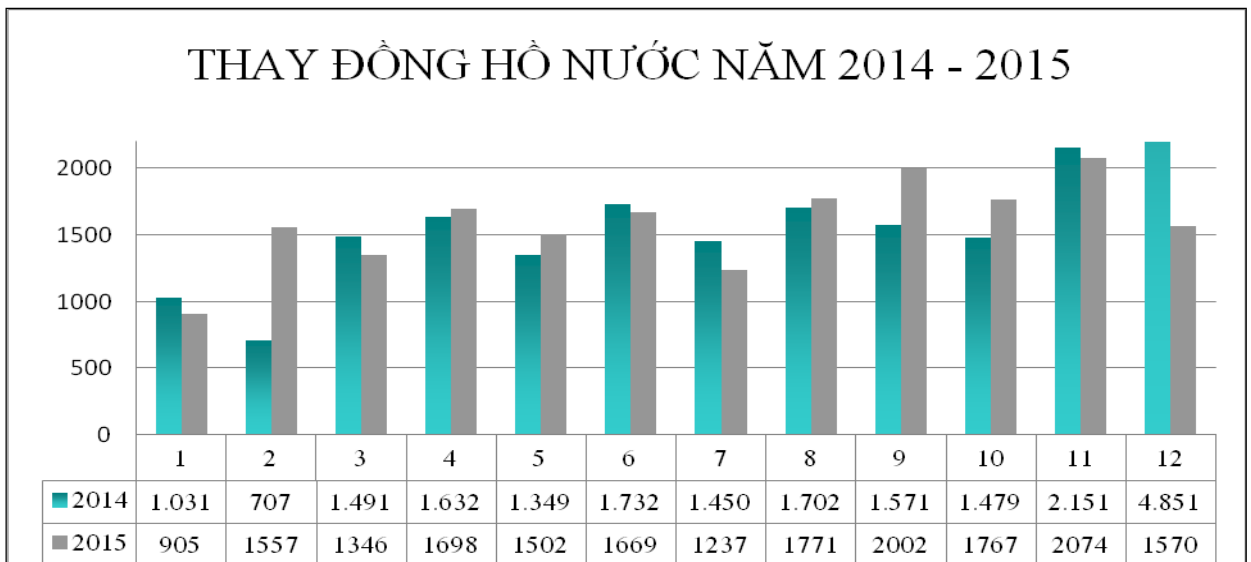
Thực hiện chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, Công ty đã chủ động liên hệ với các ngân hàng và các tổ chức thu hộ. Việc mở rộng các kênh thanh toán đã tạo thuận lợi cho khách hàng cũng như tăng tỷ lệ thực thu, giảm rủi ro cho công tác thu tiền. Năm 2015 đã có 109.325 lượt khách hàng thanh toán qua ngân hàng, 100.322 lượt khách hàng thanh toán qua tổ chức thu hộ Payoo và Momo.

Nhờ vào các biện pháp quản lý chặt chẽ doanh thu tiền nước và với nỗ lực của tập thể mà công tác thu tiền luôn đạt hiệu quả, tỷ lệ thực thu đạt ở mức cao đã giúp cho công tác thực thu năm 2015 đạt 99,57%.



c. Thay đồng hồ nước:

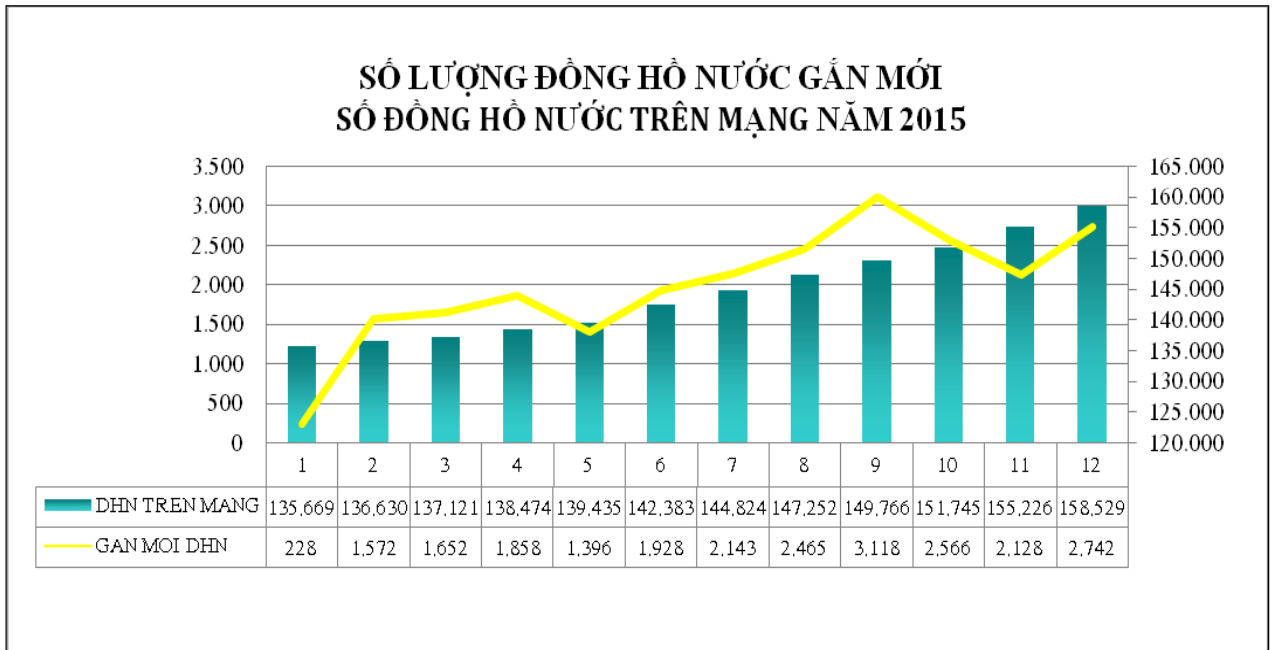
Kết quả thực hiện chỉ tiêu thay đồng hồ nước cỡ nhỏ đạt 19.061 cái, bằng 112,12 % so kế hoạch năm; thay đồng hồ nước cỡ lớn là 37 cái, đạt 74% kế hoạch năm. Công tác thay đồng hồ nước kết hợp với công tác kiểm tra sản lượng nước tiêu thụ thực tế của các đồng hồ cỡ lớn đã góp phần không nhỏ trong công tác giảm nước thất thoát, thất thu chung của cả Công ty.



d. Gắn mới đồng hồ nước:

Năm 2015, số đồng hồ nước gắn mới là 23.796 cái, đạt 216,33% so với kế hoạch năm; tăng 11.716 cái so với năm 2014.

Công tác gắn mới đồng hồ nước năm 2015 chủ yếu thực hiện tại phường Hiệp Bình Phước, Hiệp Bình Chánh, Bình chiểu, Linh Xuân, Tam Phú, Tam Bình quận Thủ Đức; phường Long Phước, Long Trường, Long Thạnh Mỹ, Trường Thạnh quận 9.



e. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch:

Theo Nghị quyết 28/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 Hội đồng nhân dân về nhiệm vụ kinh tế - văn hóa – xã hội năm 2015, tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch phải đạt 100%. Đứng trước nhiệm vụ được giao, ngay từ đầu năm Công ty đã quyết liệt trong việc triển khai thực hiện các dự án phát triển mạng lưới cấp nước, tập trung thi công hoàn tất, nhanh chóng nghiệm thu đưa vào sử dụng, ưu tiên cho công tác gắn đồng hồ nước để người dân sớm có nước sạch sử dụng. Ở những khu vực chưa phát triển mạng lưới cấp nước, công ty đã đặt các bồn chứa nước để cung cấp nước sạch hoặc gắn đồng hồ tổng; trong năm đã lắp được 53 bồn nước: 2 bồn tại quận Thủ Đức, 32 bồn tại quận 9, 19 bồn tại quận 2

Đến cuối năm 2015 tổng số hộ dân đô thị được cấp nước sạch ước là 258.299 hộ, đạt tỷ lệ tương đương 100%.

f. Phát triển mạng lưới cấp nước:

Năm 2015, Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn đã đầu tư thực hiện 5 dự án phát triển mạng lưới trên địa bàn Công ty quản lý với chiều dài 55.967 mét đạt 96,59% so với kế hoạch năm.

Ngoài ra, Công ty đã hoàn tất thi công và đưa vào sử dụng 44 dự án bằng nguồn vốn do Công ty đầu tư, với chiều dài tuyến lắp đặt 93.748 mét đạt 122,37% so với kế hoạch năm. Ngoài ra công ty đã thoả thuận khách hàng đầu tư phát triển mạng lưới được 1.798 mét. Việc quyết định đầu tư vào các dự án này đã mang lại hiệu quả rất rõ như: giúp Công ty thực hiện phát triển mới 23.796 khách hàng, sản nước cung cấp tăng hơn 7,33

triệu m³ so với năm 2014, nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn do Công ty quản lý.

g. Cải tạo mạng lưới cấp nước:

Công tác sửa chữa ống mục gập khó khăn trong công tác thỏa thuận tuyến nên triển khai thực hiện chậm.

Năm 2015 đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 03 dự án, với chiều dài 9.400 mét đạt 83,93% kế hoạch năm, kinh phí đầu tư 15 tỷ đồng.

h. Công tác Giảm nước không doanh thu

Công tác giảm nước thất thoát thất thu là nhiệm vụ trọng tâm và hàng đầu góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả đầu tư, tăng lợi nhuận, Công ty đã triển khai thực hiện với nhiều biện pháp như: Tập trung công tác phân vùng tách mạng; điều chỉnh áp lực; chủ động làm việc với địa phương đề xuất phương án cung cấp nước cho các hộ chưa di dời tại khu đô thị mới Thủ Thiêm để tiến hành cắt hủy ống; tăng cường công tác giám sát nâng cao chất lượng công trình nhằm hạn chế điểm bể; tăng cường công tác dò bể...

Để công tác sửa bể được nhanh chóng, kịp thời, hạn chế nước thất thoát, Công ty phân công cán bộ trực sửa bể tăng cường vào các ngày thứ bảy, chủ nhật; ban hành “Quy trình phối hợp giữa các phòng, ban, đội trong công tác sửa bể”. Bên cạnh đó, theo dõi chặt chẽ đồng hồ nước nhằm phát hiện kịp thời những đồng hồ ngưng, chạy bất thường; rà soát, xử lý các trường hợp tiêu thụ bất thường, sai giá biểu, gian lận trong sử dụng nước... nhằm hạn chế thất thoát nước vô hình.

Tổng lượng nước thất thoát của Công ty năm 2015 tăng 4.040.814m³ so với năm 2014.

Năm 2015, đã nhân rộng giảm nước thất thoát thất thu tại 07 DMA mới, nâng tổng số DMA lên thành 21 DMA/ tổng số 60 DMA.

Tỷ lệ TTN (thất thoát nước) thực của Công ty trung bình năm 2015 là 22,55% tăng 2,24% so với trung bình năm 2014 là 20,31%. Tỷ lệ thất thoát nước có xu hướng tăng trong năm 2015 do nhiều nguyên nhân sau:

- Một số ĐHT mua bán sỉ của Xí Nghiệp Truyền dẫn Nước sạch có tiêu thụ tăng giảm bất thường, tiêu biểu là 05 ĐHT / 12 ĐHT thay do hết hạn kiểm định trong năm 2015 có tiêu thụ tăng bất thường ngay sau khi thay ĐHT mới (tương đương tăng 3,75% trên tổng sản lượng đầu vào của Công Ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức năm 2015), gồm: ĐHT Tháp cắt áp Thủ Đức, ĐHT Khuôn viên nhà máy nước, ĐHT Liên tỉnh lộ 25B, ĐHT Nguyễn Xiển, ĐHT Nguyễn Văn Bá ...). Các trường hợp ĐHT tiêu thụ bất thường tập trung chủ yếu tại khu vực mạng vòng chưa phân vùng tách mạng nên khó khăn trong việc xác định nguyên nhân.
- Ảnh hưởng của công tác điều tiết mạng lưới cấp 1, cấp 2; sự cố mất nước tại Nhà máy nước Thủ Đức (24,25/10/2015); cùng với công tác điều tiết mạng lưới nhằm tiếp nước Nhà máy nước Thủ Đức 3 trong kỳ 12/2015 làm xáo trộn thủy lực nước

trên địa bàn Công ty dẫn đến tăng đột biến số lượng điểm bể và xuất hiện nước đục tại nhiều khu vực (tiêu biểu công tác điều tiết tại khu vực Phường Hiệp Bình Chánh – Quận Thủ Đức từ 21/9/2015 tới 14/10/2015 làm lượng điểm xì bể trong ngày tăng đột biến 49%).

- Các công trình hạ tầng với quy mô lớn thi công ồ ạt và kéo dài trên địa bàn Công ty như: tuyến đường Đỗ Xuân Hợp, quận 9, các khu vực giải tỏa quận 2 ... gây nhiều xì bể, khó kiểm soát, khó xử lý kịp thời.

Tổng số điểm bể đã sửa trong năm 2015: 6.397 điểm bể tăng 481 điểm bể so với năm 2014 (đặc biệt xuất hiện nhiều điểm bể lớn trên ống cái do các công trình thi công gây ra). Trong 04 kỳ cuối năm 2015, đã phát hiện là lập biên bản hiện trường 70 trường hợp (tương đương lượng nước thất thoát khoảng 36.345 m³) các đơn vị thi công bên ngoài gây xì bể trên mạng lưới Công ty.

- Khó khăn trong công tác phân vùng tách mạng tại các khu vực mạng vòng: Công tác phân vùng tách mạng đang gặp khó khăn tại các khu vực đồng hồ tổng mạng vòng, do có nhiều tuyến ống cấp 2 nằm sau ĐHT mua bán sỉ. Điều này gây khó khăn cho việc xác định các khu vực có tỷ lệ thất thoát nước cao để tập trung triển khai công tác giảm nước thất thoát thất thu.
- Việc tập trung phát triển mạng lưới cấp nước và gắn mới đồng hồ nước gấp rút thực hiện Nghị Quyết 28/2014/NQ-HĐND khiến công tác giảm nước thất thoát thất thu chưa được đầu tư đúng mức, đồng hồ nước gắn mới ồ ạt làm cho công tác hoàn công, cho danh bộ đồng hồ nước không theo kịp cũng ảnh hưởng đến công tác giảm nước thất thoát thất thu.

3. Những tiến bộ đã đạt được:

Trước áp lực của xã hội về sản phẩm thiết yếu phục vụ cuộc sống, sự đòi hỏi của khách hàng ngày càng cao về chất lượng sản phẩm phục vụ. Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã có nhiều cách làm đột phá để đạt được các chỉ tiêu đề ra, cân đối hài hoà giữa hiệu quả hoạt động kinh doanh và chức năng phục vụ xã hội.

Công ty đã không ngừng mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh nhằm thực hiện nhiệm vụ xã hội cũng là nhiệm vụ chính trị là nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn quản lý. Doanh thu các năm sau đều tăng so với năm trước, qua đó tạo điều kiện tăng thu nhập, góp phần nâng cao đời sống CB.CNLD. Trang thiết bị kỹ thuật được cải tiến, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý mạng lưới cấp nước; có động thái tích cực, hiệu quả trong việc giảm tỷ lệ nước thất thoát thất thu. Bên cạnh việc thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Công ty đã đẩy mạnh công tác cải cách hành chính giải quyết nhanh chóng mọi yêu cầu của khách hàng...

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán AFC lập ngày 26/02/2016.

1. Kết quả thực hiện

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	366.725.525.642	385.132.401.023	+5,02
Doanh thu thuần	465.110.515.453	529.099.706.126	+13,76
LN từ hoạt động kinh doanh	30.130.939.131	9.215.721.567	-69,41
Lợi nhuận khác	778.926.769	23.506.897.872	+2.917,86
Lợi nhuận trước thuế	30.909.865.900	32.722.619.439	+5,86
Lợi nhuận sau thuế	24.192.210.260	25.892.661.178	+7,03
Quỹ lương VCQL	1.931.000.000	1.980.000.000	+2,54

2. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2015

Stt	Nội dung	Tại 31/12/2015	Tại 01/01/2015
TÀI SẢN			
A	Tài sản ngắn hạn	144.905.623.612	145.471.864.620
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	37.971.957.926	19.624.185.373
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	76.202.956.145	102.021.407.612
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	5.749.451.572	10.399.392.123
4	Hàng tồn kho	8.125.665.539	7.821.166.568
5	Tài sản ngắn hạn khác	16.855.592.430	5.605.712.944
B	Tài sản dài hạn	240.226.77.411	221.243.661.022
1	Phải thu dài hạn	-	6.000.000
2	Tài sản cố định	222.517.792.567	201.879.127.905
3	Tài sản dở dang dài hạn	17.089.804.661	19.358.53.117
4	Tài sản dài hạn khác	619.180.183	-
Tổng cộng tài sản		385.132.401.023	366.715.525.642
NGUỒN VỐN			
A	Nợ phải trả	226.232.753.915	218.053.821.595
1	Nợ ngắn hạn	133.990.733.363	99.970.724.820
2	Nợ dài hạn	92.242.020.552	118.083.096.775
B	Vốn chủ sở hữu	158.899.647.108	148.661.704.047

3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Stt	Nội dung	Đvt	Kỳ trước (2014)	Kỳ báo cáo (2015)
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành)		1,14	1,08
	Hệ số thanh toán nhanh		1,07	1,02
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	Lần		
	Hệ số nợ/Tổng tài sản		0,62	0,43
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu		1,61	1,42
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	Lần		
	Vòng quay hàng tồn kho		28,14	43,84
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản		1,27	1,37
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	%		
	Hs lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		5,20	4,89
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		17,22	16,29
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		6,60	6,72
	Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần		6,48	1,74

4. Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán Kiểm toán AFC Việt Nam về BCTC của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức năm 2015:

(trích Báo cáo kiểm toán độc lập số 124/2016/BCKT-HCM.00625 ngày 26/02/2016)

▪ Trách nhiệm của Ban giám đốc.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

▪ Trách nhiệm của Kiểm toán viên.

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự bảo đảm hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm toán nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

▪ **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình Báo cáo tài chính.

▪ **Vấn đề khác**

Căn cứ Báo cáo kiểm toán ngày 02/02/2015 của Kiểm toán Nhà nước cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2015 đã được trình bày lại.

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 13/02/2015.

Trang Đạc Nha
Phó Tổng giám đốc
Số giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2111-2013-009-1
(Đã ký)

Diệp Quốc Bình
Kiểm toán viên
Số giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2200-2013-009-1
(Đã ký)

PHẦN III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

I. Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2016

1. Mục tiêu:

- Gia tăng sản lượng nước tiêu thụ.
- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả đồng vốn của Công ty.
- Duy trì hoạt động kinh doanh có lãi, đảm bảo thu nhập và chăm lo đời sống tinh thần của CBCNLĐ.
- Đảm bảo chất lượng nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của nhà nước. Nâng cao tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch.
- Phân đầu giảm tỷ lệ thất thoát nước.
- Phân đầu hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh.
- Từng bước áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hệ thống mạng lưới cấp nước.

2. Nhiệm vụ chủ yếu:

- Phát triển mạng lưới cấp nước và cải tạo ống mục trên khu vực.
- Phát triển khách hàng sử dụng nước.
- Nâng cao sản lượng, doanh thu.
- Nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Ghi chú
I. KẾ HOẠCH SXKD; KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH				
1. Nước cung cấp	1000m ³	57.800	63.000	
2. Tổng doanh thu	tr.đồng	521.101	578.730	
3. Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	32.723	2.020	
4. Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	12%	Tối thiểu 8%	
II. QUỸ LƯƠNG VIÊN CHỨC QUẢN LÝ				
Quỹ lương viên chức quản lý	tr.đồng	1.980.000	1.980.000	

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

- Các biện pháp để hoàn thành kế hoạch tài chính năm 2016

Để hoàn thành kế hoạch tài chính, Công ty tập trung vào các nội dung sau:

- Tiết kiệm, giảm chi phí (sử dụng đồng hồ nước tân trang để thay định kỳ, sử dụng nhân công hiện có để gắn mới đồng hồ nước);
 - Thương thảo giá nước sỉ với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn để hoạt động kinh doanh nước sạch có lãi;
 - Giảm tỷ lệ thất thoát nước.
- Công tác tổ chức bộ máy và cải tiến thủ tục hành chính:
 - Đánh giá, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ công nhân lao động, làm cơ sở cho việc định hướng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của đơn vị.
 - Tiếp tục hoàn thiện phương án khoán lương cho các phòng, ban, đội.
 - Cải tiến quy trình giải quyết công việc giữa các phòng, ban, đội; xây dựng và thực hiện quy trình giải quyết các dịch vụ khách hàng “một cửa một dấu”, tránh phiền hà cho người dân, nâng cao trách nhiệm và tinh thần phục vụ của bộ phận dịch vụ khách hàng.
 - Thực hiện tiếp khách hàng lịch sự, văn minh nơi công sở. Triển khai đến từng CBCNLD tiêu chuẩn người công nhân cấp nước.
 - Rà soát, xây dựng lại các quy định gắn mới đồng hồ, tái lập danh bộ, xử lý nợ tiền nước, gian lận, sử dụng nước bất hợp pháp... để giải quyết công việc một cách nhanh chóng, công bằng, khách quan, tránh tình trạng tiêu cực, móc ngoặc với khách hàng.
 - Tiếp tục duy trì trang thông tin điện tử với địa chỉ truy cập là <http://capnuoctheduc.vn> tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng có thể tìm hiểu thông tin, trao đổi về các dịch vụ cung cấp của công ty.
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng :
 - Hoàn thiện quy trình gắn đồng hồ nước, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy trình phối hợp thực hiện công tác lắp đặt đồng hồ nước cho khách hàng, giải quyết khiếu nại của khách hàng.
 - Tuyên truyền giáo dục cán bộ công nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, phục vụ khách hàng.
 - Phối hợp cùng chính quyền địa phương giải quyết nhanh chóng các yêu cầu về cấp nước của nhân dân.
 - Xây dựng quy trình một cách khoa học trong việc giải quyết yêu cầu, đề nghị của khách hàng, tuyệt đối tránh để tồn đọng hồ sơ. Từng phòng, ban, đội xây dựng quy trình làm việc, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ.

▪ Tăng sản lượng nước tiêu thụ:

Trong năm 2016 Công ty sẽ phải tiếp tục nỗ lực nhiều hơn nữa trong việc thực hiện chỉ tiêu sản lượng nước tiêu thụ. Cụ thể:

- Tăng cường công tác quản lý khách hàng, tiếp tục triển khai công tác chống gian lận nước. Triệt để giải quyết các hóa đơn bằng không; hóa đơn tính trung bình nhiều kỳ. Bộ phận đọc chỉ số đồng hồ nước phải có biện pháp để tiếp cận đồng hồ nước.
- Tăng cường công tác kiểm tra các đồng hồ nước có chỉ số tiêu thụ bất thường.

▪ Nâng cao chất lượng mạng lưới cấp nước:

- Tăng cường công tác giám sát thi công, giám sát tái lập mặt đường các công trình phát triển và cải tạo ống mục trên địa bàn quản lý, nhằm đảm bảo công trình thực hiện đúng theo thiết kế được duyệt. Nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý, giám sát các hạng mục khuấy lắp, các điểm đầu nối, phối hợp tốt với chính quyền và nhân dân tăng cường công tác giám sát cộng đồng.
- Giám sát chặt chẽ công tác vệ sinh đường ống trong quá trình thi công lắp đặt các tuyến ống cấp nước.
- Tăng cường công tác kiểm tra và bảo trì các trụ cứu hỏa, họng coi van, ổ khóa trên địa bàn.
- Tăng cường công tác quản lý lịch lịch đồng hồ nước để có thể thay đồng hồ nước định kỳ đến hạn thay thế.
- Tập trung thay đồng hồ nước hư, ngưng chạy, chạy bất thường ...

▪ Chống thất thoát nước:

- Tiếp tục nghiên cứu triển khai phương án “Vùng GNTTTT có Caretaker quản lý, chưa cần cô lập mạng.
- Đẩy mạnh công tác thiết kế và triển khai phân vùng tách mạng tại 11 DMA mới tập trung tại các khu vực trọng điểm tại Quận 9.
- Đẩy mạnh công tác dò tìm rò rỉ, chủ động phân loại điểm bể ngầm theo thứ tự ưu tiên sửa bể, lên kế hoạch tiền định vị và thử nghiệm các thiết bị mới.
- Tiếp tục thực hiện SCADA với thiết bị lưu trữ, truyền dữ liệu (Data Logger Sofrel) tại các ĐHT: thuộc các DMA đã phân vùng tách mạng.
- Tăng cường quản lý, điều tiết áp lực đặc biệt tại các khu vực có áp lực cao; Tiếp tục hoàn chỉnh bản đồ áp lực và mô hình áp lực; Thực hiện vận hành mạng vòng như mạng cụt tại các khu vực đang tìm hãm tỷ lệ thất thoát nước.
- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước tiêu thụ của khách hàng.

▪ Công tác kiểm tra:

Chủ động kiểm tra rà soát sản lượng, giá biểu, định mức ngay từ khâu nhận hồ sơ khách hàng đến khâu hoàn công...; kiểm tra tình trạng sử dụng nước của khách hàng, tình trạng gian lận nước để xử lý kịp thời trên diện rộng, đồng thời kết hợp với chính quyền địa phương và quần chúng nhân dân phát hiện gian lận nước, áp dụng quy chế thưởng hợp lý cho người có công phát hiện gian lận.

- Phát triển mạng cấp nước, SCOM, gắn và thay đồng hồ nước khách hàng :
 - Chủ động cân đối nguồn vốn thực hiện dự án phát triển mạng lưới cấp nước; Đảm bảo giải quyết 100% các hộ dân được gắn đồng hồ nước ở các khu vực đã có mạng lưới cấp nước.
 - Tập trung làm tốt và làm nhanh các hồ sơ dự án ở khâu chuẩn bị đầu tư như (báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo khảo sát thiết kế, lập dự toán thi công...) để chuyển nhanh sang bước thực hiện đầu tư ngay sau khi Tổng Công ty có chủ trương trong việc thực hiện công tác phát triển mạng lưới năm 2016.
 - Tăng cường công tác phối hợp giữa các Phòng, Ban, Đội liên quan để đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án.
 - Chủ động mua sắm vật tư, trang thiết bị ngay trong quý I để có cơ sở hoàn thành kế hoạch của Công ty
 - Tăng cường công tác giám sát thi công, kiểm tra chất lượng vật tư trước khi thi công, công tác hậu kiểm để đảm bảo chất lượng thi công công trình.
 - Tập trung thực hiện các dự án sửa chữa ống mục đã được duyệt.
 - Thống kê các khu vực đường ống có tuổi thọ lâu năm, xì bể nhiều lần để đưa vào kế hoạch cải tạo, thay mới.
- Công tác quản lý tài chính, quản lý vật tư tài sản, máy móc thiết bị :
 - Tổ chức thực hiện quy trình quản lý tài chính, vật tư theo đúng quy định.
 - Triển khai kịp thời công tác đấu thầu dự án mua sắm vật tư theo đúng quy định, đảm bảo tính công bằng, lựa chọn nhà thầu có năng lực.
 - Cân đối sử dụng hợp lý và quản lý chặt chẽ nguồn vốn.
 - Thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo đúng quy định của Nhà nước.
- Chống lãng phí và thực hành tiết kiệm :
 - Thực hiện chủ trương của nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần ổn định hoạt động của đơn vị, công tác chống lãng phí là rất thiết thực và cấp bách, đòi hỏi mỗi cán bộ công nhân lao động phải nâng cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí, đây cũng là tiêu chí hàng đầu mà đơn vị đặt ra ngang tầm với chiến lược kinh doanh của đơn vị, các nội dung chính cần thực hành tiết kiệm là:
 - Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng tài sản.
 - Tiết kiệm trong quản lý đầu tư, mua sắm và sử dụng vật tư, máy móc thiết bị.

- Tiết kiệm trong lĩnh vực cải cách hành chính, điện thoại, điện, nước.
- Thực hiện nghiêm chỉnh quy chế tự kiểm tra, công khai dân chủ.
- Phát hiện và xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cán bộ công nhân lao động.
- Công tác thi đua, đời sống:
 - Công đoàn, Đoàn thanh niên cùng chủ động phối hợp phát động phong trào thi đua hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, đồng thời hưởng ứng các đợt thi đua do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức phát động.
 - Duy trì các hoạt động thực hiện nếp sống văn minh đô thị, văn minh trong công sở, chống ô nhiễm môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi làm việc.
 - Thông qua phong trào thi đua, phát hiện các nhân tố tích cực để đào tạo bồi dưỡng giới thiệu cho các Chi bộ.
 - cố gắng cải thiện thu nhập cho cán bộ công nhân lao động.

PHẦN IV. TỜ TRÌNH CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức kính trình và xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông về một số nội dung sau:

1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2015

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015

Stt	Nội dung	Tỷ lệ trích / LNPP (%)	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		16.527.538.042
2	Lợi nhuận phân phối năm nay		25.473.157.698
3	Tổng lợi nhuận chưa phân phối		42.000.695.740
4	Chia cổ tức (24% vốn điều lệ)	48,57%	20.400.000.000
	<i>Trong đó:</i>		
	<i>Từ lợi nhuận từ hoạt động nước sạch và các hoạt động khác (8% vốn điều lệ)</i>		<i>6.800.000.000</i>
	<i>Từ thu nhập bồi thường di dời tuyến ống cấp nước (16% vốn điều lệ)</i>		<i>13.600.000.000</i>
5	Trích lập các quỹ		
-	Đầu tư phát triển (<i>miễn giảm thuế</i>)		419.503.480
-	Khen thưởng – Phúc lợi xã hội	10,09%	4.235.886.012
-	Khen thưởng VCQL	1,41%	594.000.000
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	39,93	16.770.809.728

b. Chi trả cổ tức năm 2015:

Cổ tức năm 2015 được chi trả hai đợt, đợt 1 thanh toán 8% trong tháng 6; đợt 2 thanh toán 16% trong tháng 9.

2. Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký năm 2015, và Kế hoạch thù lao năm 2016

a. Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2015: 510.000.000 đồng.

b. Kế hoạch thù lao Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2016

- Chủ tịch HĐQT: 4.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng

- Trưởng ban Kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên ban Kiểm soát: 3.500.000 đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty: 3.500.000 đồng/người/tháng.

3. Thông qua kế hoạch SXKD và Kế hoạch tài chính năm 2016 :

Một số chỉ tiêu chủ yếu gồm:

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Ghi chú
I. KẾ HOẠCH SXKD; KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH				
- Nước cung cấp	1000m ³	57.800	63.000	
- Tổng doanh thu	tr.đồng	529.192	578.730	
- Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	32.723	2.020	
- Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	12	Tối thiểu 8%	
II. QUỸ LƯƠNG VIÊN CHỨC QUẢN LÝ				
- Quỹ lương VCQL	tr.đồng	1.980	1.980	

4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung sau:

- Quyết định thời gian chi trả cổ tức năm 2015; Xác định tỷ lệ cổ tức và thời điểm tạm ứng dựa trên lợi nhuận năm 2016 và lợi nhuận chưa phân phối của các năm trước chi trong niên độ 2016.
- Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 dựa trên đề xuất của Ban Kiểm soát, và giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn, để thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính trong năm tài chính 2016 của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

5. Thông qua việc ký các Hợp đồng giao dịch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn.

- Giao Giám đốc công ty ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, không giới hạn giá trị hợp đồng, trên cơ sở cố gắng duy trì tỷ lệ cổ tức năm 2016 theo kế hoạch và phải được sự phê chuẩn của HĐQT về đơn giá mua bán sỉ nước sạch. Thời gian ủy quyền 01 năm, và thời hạn hợp đồng không quá 12 tháng. Khi có sự thay đổi về đơn giá mua bán thì Giám đốc Công ty phải trình HĐQT xem xét quyết định trước khi ký hợp đồng.
- Giao giám đốc công ty ký Hợp đồng thuê lại mạng lưới cấp nước do Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn đầu tư trên địa bàn để quản lý và khai thác sau khi đã được HĐQT phê chuẩn.

7. Sửa đổi điều lệ

Căn cứ Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi điều lệ như sau:

Nội dung Điều lệ 2013	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Văn bản tham chiếu
<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>b) "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>b) "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014</p> <p>Các nội dung khác giữ nguyên theo điều 1 Điều lệ 2013</p>	<p>Điều 1 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>
<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p><i>Giữ nguyên nội dung theo điều lệ 2013</i></p>	
<p>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p>	<p>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p><i>Giữ nguyên nội dung theo điều lệ 2013</i></p>	
<p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p>	<p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p><i>Giữ nguyên nội dung theo điều lệ 2013</i></p>	
<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p>	<p><i>Bổ sung khoản 9 .Tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty tối đa là 25%</i></p>	<p>Vb 506/TCT-HĐTV ngày 11/03/2016 (CĐ nắm giữ 51%)</p>
<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</p>	<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p><i>Giữ nguyên nội dung theo điều lệ 2013</i></p>	
<p>Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác</p>	<p>Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác</p> <p><i>Giữ nguyên nội dung theo điều lệ 2013</i></p>	
<p>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</p>	<p>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p><i>Giữ nguyên nội dung theo điều lệ 2013</i></p>	
<p>Điều 9. Thu hồi cổ phần</p>	<p>Điều 9. Thu hồi cổ phần</p> <p><i>Giữ nguyên nội dung theo điều lệ 2013</i></p>	
<p>Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý</p>	<p>Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý</p> <p><i>Giữ nguyên nội dung theo điều lệ 2013</i></p>	
<p>Điều 11. Quyền của cổ đông.</p> <p>b.Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông.</p> <p>b.Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Các nội dung khác giữ nguyên theo điều 11 Điều lệ 2013</p>	<p>Điều 114 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>
<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</p>	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p><i>Bổ sung khoản 7. Trường hợp cổ đông là pháp nhân, khi có văn bản thay đổi người</i></p>	<p>Vb 506/TCT-HĐTV ngày 11/03/2016 (CĐ</p>

Nội dung Điều lệ 2013	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Văn bản tham chiếu
	<p><i>đại diện vốn góp (do nghỉ hưu, nghỉ việc hoặc lý do khác) thì chức danh thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát của người đó mặc nhiên được miễn nhiệm và chính thức được bãi miễn tại đại hội cổ đông gần nhất ngay sau đó.</i></p> <p>Các nội dung khác giữ nguyên theo điều 12 Điều lệ 2013</p>	năm giữ 51%)
<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điểm c khoản 3: Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc <i>ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</i></p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc <i>số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</i></p>	Điều 156 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13
<p>Điểm đ khoản 3. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <i>Điều 119 Luật Doanh nghiệp</i> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình</p>	<p>Điểm đ khoản 3. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <i>Điều 160 Luật Doanh nghiệp</i> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình</p>	Điều 160 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13
<p>Điểm b Khoản 4: Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <i>Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</i></p>	<p>Điểm b Khoản 4. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <i>Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</i></p>	Điều 136 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13
<p>Điểm c khoản 4: Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <i>Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp</i></p>	<p>Điểm c khoản 4: Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <i>Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</i></p> <p>Các nội dung khác giữ nguyên theo điều 13 Điều lệ 2013</p>	Điều 136 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13
<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điểm m Khoản 2: Quyết định giao dịch bán</p>	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điểm m Khoản 2: Quyết định giao dịch bán</p>	Điều 143 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13

Nội dung Điều lệ 2013	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Văn bản tham chiếu
tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	
Điểm p Khoản 2: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <i>Khoản 1 Điều 120</i> Luật Doanh nghiệp...	Điểm p Khoản 2: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <i>Khoản 1 Điều 162</i> Luật Doanh nghiệp... Các nội dung khác giữ nguyên theo điều 14 Điều lệ 2013	Điều 162 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	Điều 15. Các đại diện được ủy quyền <i>Giữ nguyên nội dung theo điều lệ 2013</i>	
Điều 16. Thay đổi các quyền	Điều 16. Thay đổi các quyền <i>Giữ nguyên nội dung theo điều lệ 2013</i>	
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông Điểm a Khoản 2. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <i>chậm nhất ba mươi (30)</i> ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông Điểm a Khoản 2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được <i>lập không sớm hơn 05</i> ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;	Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13
3.Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi <i>ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông</i> ...	3.Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi <i>ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông</i> ... Các nội dung khác giữ nguyên theo điều 17 Điều lệ 2013	Điều 139 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1.Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <i>ít nhất 65%</i> cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1.Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <i>ít nhất 51%</i> cổ phần có quyền biểu quyết. Các nội dung khác giữ nguyên theo điều 18 Điều lệ 2013	Điều 141 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 4.Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời	Điều 142 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13

Nội dung Điều lệ 2013	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Văn bản tham chiếu
<p>mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, <i>thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất</i> điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì <i>Trưởng Ban kiểm soát điều khiển</i> để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp</p> <p>Các nội dung khác giữ nguyên theo điều 19 Điều lệ 2013</p>	
<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. <i>Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</i></p> <p>b. <i>Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</i></p> <p>c. <i>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Giám đốc điều hành.</i></p>	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành;</p> <p>a) <i>Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</i></p> <p>b) <i>Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</i></p> <p>c) <i>Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</i></p> <p>d) <i>Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;</i></p> <p>đ) <i>Tổ chức lại, giải thể công ty;</i></p>	<p>Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>
<p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.</p>	
	<p>Bổ sung khoản 3. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số</p>	

Nội dung Điều lệ 2013	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Văn bản tham chiếu
	<p><i>phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</i></p>	
<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2.Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi <i>ít nhất mười lăm (15) ngày</i> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2.Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi <i>ít nhất mười (10) ngày</i> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>Các nội dung khác giữ nguyên theo điều 21 Điều lệ 2013</p>	<p>Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>
<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>Giữ nguyên theo điều lệ 2013</i></p>	
<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>Giữ nguyên theo điều lệ 2013</i></p>	
<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p><i>Giữ nguyên theo điều lệ 2013</i></p>	
<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>c.Trong phạm vi quy định tại <i>Khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp</i> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn....</p>	<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>c.Trong phạm vi quy định tại <i>Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp</i> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn....</p> <p><i>Các nội dung khác giữ nguyên theo điều 25</i></p>	<p>Điều 149, 162 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>

Nội dung Điều lệ 2013	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Văn bản tham chiếu
	<i>Điều lệ 2013</i>	
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>Giữ nguyên nội dung theo điều 26 Điều lệ 2013</i>	
Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT Điểm c Khoản 3: Ban kiểm soát	Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT Điểm c Khoản 3: Ban kiểm soát <i>hoặc thành viên độc lập</i>	Điều 153 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13
4.Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <i>mười lăm(15) ngày</i> sau khi có đề xuất họp	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại <i>Khoản 3 Điều 27</i> phải được tiến hành trong thời hạn <i>bảy (07) ngày làm việc</i> sau khi có đề xuất họp	
7.Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị <i>ít nhất năm (05) ngày</i> trước khi tổ chức họp	7.Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị <i>ít nhất ba (03) ngày làm việc</i> trước khi tổ chức họp	
8.... Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <i>mười lăm (15) ngày</i> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất	8.... Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <i>bảy (07) ngày</i> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất	
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý	Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý <i>Giữ nguyên nội dung điều 28 Điều lệ 2013</i>	
Điều 29. Cán bộ quản lý	Điều 29. Cán bộ quản lý <i>Giữ nguyên nội dung điều 29 Điều lệ 2013</i>	
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành 2.Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là <i>ba (03) năm</i> và có thể được tái bổ nhiệm.	Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành 2.Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành, các Phó giám đốc và Kế toán trưởng <i>không quá năm (05) năm</i> ; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <i>Các nội dung khác giữ nguyên theo điều 30 Điều lệ 2013</i>	Điều 157 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13
Điều 31. Thư ký Công ty	Điều 31. Thư ký Công ty: <i>Giữ nguyên nội dung điều 31 Điều lệ 2013</i>	
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát 1.Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài	Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát <i>1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</i> <i>2. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý của</i>	Điều 163 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012

Nội dung Điều lệ 2013	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Văn bản tham chiếu
<p>chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><i>Công ty và không phải là người trong bộ phận kế toán của Công ty. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của Công ty.</i></p> <p>3. <i>Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.</i></p> <p>4. <i>Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.</i></p> <p>5. <i>Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</i></p> <p>a. <i>Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</i></p> <p>b. <i>Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</i></p> <p>c. <i>Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	
<p>Điều 33. Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Điều 33. Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp</p> <p><i>Các nội dung khác giữ nguyên theo điều 33 Điều lệ 2013</i></p>	<p>Điều 165 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>
<p>Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng</p>	<p>Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng</p>	<p>Giữ nguyên nội dung theo Điều lệ năm 2013</p>
<p>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	
<p>Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p>	<p>Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p>	
<p>Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p>	<p>Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p>	
<p>Điều 38. Công nhân viên và công đoàn</p>	<p>Điều 38. Công nhân viên và công đoàn</p>	
<p>Điều 39. Phân phối lợi nhuận</p>	<p>Điều 39. Phân phối lợi nhuận</p>	
<p>Điều 40. Tài khoản ngân hàng</p>	<p>Điều 40. Tài khoản ngân hàng</p>	

Nội dung Điều lệ 2013	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Văn bản tham chiếu
Điều 41. Năm tài chính	Điều 41. Năm tài chính	
Điều 42. Chế độ kế toán	Điều 42. Chế độ kế toán	
Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	
Điều 44. Báo cáo thường niên	Điều 44. Báo cáo thường niên	
Điều 45. Kiểm toán	Điều 45. Kiểm toán	
Điều 46. Con dấu	Điều 46. Con dấu	
Điều 47. Chấm dứt hoạt động	Điều 47. Chấm dứt hoạt động	
Điều 48. Gia hạn hoạt động	Điều 48. Gia hạn hoạt động	
Điều 49. Thanh lý	Điều 49. Thanh lý	
Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ	
Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	
Điều 52. Ngày hiệu lực	Điều 52. Ngày hiệu lực (kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua)	

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Hoài Nam



PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC
(Mẫu 1A: Dành cho cổ đông cá nhân đăng ký tham dự Đại hội)

- Số thứ tự trong danh sách:
- Họ tên cổ đông:
- Địa chỉ:
- CMND/GPKD:
- Ngày cấp:
- Cổ phần sở hữu:

....., ngày tháng năm 2016

Cổ đông

(ký tên)

Ghi chú: Phiếu đăng ký bản chính phải được cung cấp cho Ban tổ chức trước thời điểm bắt đầu Đại hội.



PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

(Mẫu 1B: Dành cho cổ đông cá nhân ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội)

1. Bên ủy quyền

- Số thứ tự trong danh sách:
- Họ tên cổ đông:
- Địa chỉ:
- CMND/GPKD:
- Cổ phần sở hữu:

2. Bên nhận ủy quyền

- Tên cá nhân/tổ chức:
- CMND/GPĐKKD: cấp ngày: tại:
- Địa chỉ:
- Số cổ phần được ủy quyền:

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức, và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ công ty.

....., ngày tháng năm 2016

Người nhận ủy quyền
(ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(ký tên)

Ghi chú: Phiếu đăng ký bản chính phải được cung cấp cho Ban tổ chức trước thời điểm bắt đầu Đại hội.



Ngày:/...../2016

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

(Mẫu 1C: Dành cho nhóm cổ đông ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội)

1. Thông tin nhóm cổ đông:

STT	Họ và tên cổ đông	Số CMND/ Passport	Số cổ phần sở hữu	Ký tên xác nhận	Đại diện nhóm cổ đông ký tên
1					
2					
3					
4					
5					
	TỔNG CỘNG		A =		

2. Thông tin người được ủy quyền:

STT	Họ và tên người được ủy quyền	Số CMND/ Passport	Số cổ phần được ủy quyền	Ký tên xác nhận của người được ủy quyền	Ký tên xác nhận của người ủy quyền (đại diện nhóm Cổ đông)
1					
2					
3					
	TỔNG CỘNG		B =		

3. Nội dung ủy quyền

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức, và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ công ty.



Ngày:/...../2016

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

Mẫu 1D: Dành cho cổ đông là tổ chức ủy quyền cho người đại diện tham dự đại hội

1. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG LÀ TỔ CHỨC/PHÁP NHÂN:

STT	Tên cổ đông	Giấy phép thành lập/Giấy đăng ký kinh doanh	Số cổ phần sở hữu	Chữ ký và đóng dấu
1				
	TỔNG CỘNG		A =	

2. THÔNG TIN NGƯỜI HOẶC NHÓM NGƯỜI ĐẠI DIỆN ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

STT	Họ và tên người được ủy quyền	Số CMND/Passport	Số cổ phần được ủy quyền	Ký tên xác nhận của người được ủy quyền	Ký tên & đóng dấu xác nhận của tổ chức ủy quyền (Người đại diện pháp luật của tổ chức ký tên)
1					
2					
	TỔNG CỘNG		B =		

Ghi chú:

1. A phải bằng B
2. Người được ủy quyền chỉ được quyền thay mặt cho người vắng mặt để biểu quyết = số phiếu mà người vắng mặt ủy quyền biểu quyết theo như bảng trên.
3. Phiếu đăng ký bản chính phải được cung cấp cho Ban tổ chức trước thời điểm bắt đầu đại hội.



PHIẾU ĐÓNG GÓP Ý KIẾN
ĐẠI HỘI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

Tên tôi là:.....

CMTND/Hộ chiếu:.....Ngày cấp/...../.....Nơi cấp

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:.....

Số cổ phần sở hữu:.....Bằng chữ:.....

Tôi xin đóng góp một số ý kiến như sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày tháng..... năm 2016

Cổ đông

(ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

Mọi ý kiến đóng góp của Quý cổ đông bằng văn bản theo mẫu trên xin gửi trước **16h30 ngày 15/04/2016** về địa chỉ: Phòng TCHC Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức; Số 8 Khổng Tử, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức hoặc theo số fax:(08).3896 0241.